

## PRIVATE ECONOMIC DEVELOPMENT IN VIETNAM: CURRENT SITUATION AND ISSUES

**Hoang Thi Tham**

*Thuongmai University*

ARTICLE INFO		ABSTRACT
<b>Received:</b>	<b>21/11/2025</b>	The private economy is an important part of the socialist-oriented market economy in Vietnam. The private economy not only contributes to the socio-economic development but also enhances the strength and competitiveness in the international market and raises the national position. The article mainly uses historical methods, logical methods and some other methods to clarify the role and current status of the private economy in Vietnam with the achievements, remaining limitations and issues. The research results show that, after 40 years of implementing the renovation policy, the Party and the State of Vietnam have always been unified in their perception and action, identifying the private economy as the most important driving force of the economy. From there, the article offers a number of solutions to further promote the role of the private economy in the country's development, contributing to promoting sustainable growth, improving national competitiveness and creating new driving forces for the process of industrialization and modernization. The research results contribute to affirming the important role of private economic development in recent times in shifting the economic structure, expanding the scale of enterprises and developing new industries and fields.
<b>Revised:</b>	<b>30/12/2025</b>	
<b>Published:</b>	<b>30/12/2025</b>	
<b>KEYWORDS</b>		
Private economy		
Development		
Vietnam		
Current situation		
Issues		

## PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN Ở VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

**Hoàng Thị Thắm**

*Trường Đại học Thương mại*

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
<b>Ngày nhận bài:</b>	<b>21/11/2025</b>	Kinh tế tư nhân là một bộ phận quan trọng cấu thành nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Kinh tế tư nhân không chỉ góp phần phát triển kinh tế xã hội mà còn nâng cao sức mạnh, khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế và nâng tầm vị thế quốc gia. Bài viết sử dụng chủ yếu phương pháp lịch sử, phương pháp logic và một số phương pháp khác để làm rõ vai trò, thực trạng kinh tế tư nhân ở Việt Nam với những thành tựu đạt được, hạn chế còn tồn tại và vấn đề đặt ra. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, trải qua 40 năm thực hiện đường lối đổi mới, Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn thống nhất trong nhận thức và hành động, xác định kinh tế tư nhân là động lực quan trọng nhất của nền kinh tế. Từ đó, bài viết đưa ra một số giải pháp nhằm phát huy hơn nữa vai trò của kinh tế tư nhân đối với sự phát triển của đất nước, góp phần thúc đẩy tăng trưởng bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và tạo thêm nhiều động lực mới cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Kết quả nghiên cứu góp phần khẳng định vai trò quan trọng của phát triển kinh tế tư nhân thời gian qua trong việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, mở rộng quy mô doanh nghiệp và phát triển các ngành nghề, lĩnh vực mới.
<b>Ngày hoàn thiện:</b>	<b>30/12/2025</b>	
<b>Ngày đăng:</b>	<b>30/12/2025</b>	
<b>TỪ KHÓA</b>		
Kinh tế tư nhân		
Phát triển		
Việt Nam		
Thực trạng		
Vấn đề đặt ra		

**DOI:** <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.14061>

*Email: hoangtham@tmu.edu.vn*

<http://jst.tmu.edu.vn>

354

*Email: jst@tnu.edu.vn*

## 1. Giới thiệu

Kinh tế tư nhân là bộ phận kinh tế gồm các doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần ngoài nhà nước và hộ kinh doanh, hoạt động dựa trên quyền sở hữu tư nhân và quyền tự do kinh doanh theo pháp luật. Kinh tế tư nhân được Đảng xác định là một trong những động lực quan trọng nhất của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nghiên cứu về kinh tế tư nhân được nhiều các nhà khoa học tiếp cận ở các góc độ khác nhau. Bài viết của Đinh Công Tuyền [1] tập trung làm rõ việc phát huy thành phần kinh tế tư nhân trong thời kỳ đổi mới toàn diện đất nước từ năm 1986 đến nay. Công trình “Đột phá thể chế kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất trong nền kinh tế Việt Nam” [2] làm rõ thực trạng phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam với những kết quả đạt được cũng như những hạn chế còn tồn tại, cùng với đó, tác giả đưa ra một số giải pháp nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng nhất của nền kinh tế Việt Nam. Bài viết của tác giả Hồ Trọng Hoài [3] tập trung phân tích, luận giải và làm rõ luận điểm về kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế Việt Nam. Bên cạnh đó, một số các bài viết còn trình bày một cách cụ thể quan điểm cũng như nhận thức của Đảng về kinh tế tư nhân cũng như vai trò của kinh tế tư nhân đối với sự phát triển của đất nước từ năm 1986 đến nay, những kết quả đạt được trong quá trình phát triển kinh tế tư nhân và đưa ra những giải pháp nhằm đưa kinh tế tư nhân thật sự trở thành một động lực quan trọng nhất để phát triển đất nước [4]-[6]. Dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 14 [7] trình bày một cách tổng quát nhất những vấn đề lý luận và thực tiễn về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam qua 40 năm đổi mới trong đó có đề cập đến thành phần kinh tế tư nhân với vai trò động lực quan trọng nhất để phát triển đất nước. Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân [8] xác định cụ thể những quan điểm, mục tiêu cũng như nhiệm vụ và giải pháp để thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân thật sự trở thành động lực quan trọng nhất của nền kinh tế. Những công trình trên tập trung làm rõ nhận thức, quá trình phát triển cũng như vai trò của kinh tế tư nhân đối với sự phát triển đất nước. Ngoài ra các tác giả còn đưa ra một số giải pháp nhằm thúc đẩy kinh tế tư nhân ngày càng phát triển hơn trong những năm tiếp theo. Các công trình đã công bố là tài liệu tham khảo để tác giả nghiên cứu làm rõ vai trò, thực trạng kinh tế tư nhân ở Việt Nam với những thành tựu đạt được, hạn chế còn tồn tại và vấn đề đặt ra.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình thực hiện bài báo, tác giả sử dụng tổng hợp các phương pháp thống kê, so sánh, phân tích, để phân tích, đánh giá tài liệu và làm rõ vấn đề nghiên cứu. Ngoài ra, tác giả sử dụng chủ yếu phương pháp lịch sử và phương pháp logic nhằm làm sáng tỏ những vấn đề về kinh tế tư nhân. Từ đó, bài báo đưa ra những nhận xét, đánh giá và giải pháp cụ thể nhằm đưa kinh tế tư nhân thật sự trở thành động lực quan trọng nhất của nền kinh tế Việt Nam.

## 3. Kết quả và bàn luận

### 3.1. Thực trạng phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam

#### 3.1.1. Kết quả đạt được

Gắn bó chặt chẽ với tiến trình phát triển kinh tế – xã hội của đất nước, kinh tế tư nhân đã không ngừng mở rộng về quy mô và từng bước nâng cao về chất lượng, qua đó được khẳng định là một bộ phận cấu thành có vị trí quan trọng trong nền kinh tế quốc dân. Khi công cuộc đổi mới được triển khai từ năm 1986, chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước Việt Nam đã xác định xây dựng và phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, tạo điều kiện và hành lang để kinh tế tư nhân tham gia hoạt động một cách hợp pháp và bình đẳng. Quá trình đổi mới đã tạo ra bước ngoặt mang tính lịch sử đối với nền kinh tế Việt Nam, đồng thời đặt nền tảng bằng nhiều chủ trương, chính sách quan trọng cho sự phát triển của kinh tế tư nhân và đội ngũ doanh nhân trong nước. Trên cơ sở đổi mới tư duy, từ chỗ bị xem nhẹ, chịu nhiều ràng buộc, lực lượng kinh tế tư nhân đã góp phần

quan trọng đưa nền kinh tế thoát khỏi tình trạng trì trệ, khủng hoảng, từng bước chuyển sang quỹ đạo phát triển mới trong bối cảnh thị trường mở cửa, hội nhập và cạnh tranh quốc tế ngày càng sâu rộng. Điều đó đã đánh dấu một dấu mốc lịch sử, khẳng định vai trò tích cực và vị thế ngày càng quan trọng của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế Việt Nam hiện đại ngay từ thời điểm được thừa nhận chính thức. Trong nhiều năm sau đó, kinh tế tư nhân tiếp tục chứng minh là lực lượng nền tảng của nền kinh tế thị trường, không ngừng mở rộng hoạt động và đóng góp đáng kể vào tăng trưởng chung của đất nước. Cho đến nay, kinh tế tư nhân ở Việt Nam đã đạt được những bước phát triển mạnh mẽ và thể hiện ngày càng rõ nét trên các phương diện sau:

*Một là*, số lượng doanh nghiệp thành lập mới tiếp tục gia tăng liên tục trong hai giai đoạn 2010–2017 và 2018–2022. Cụ thể, trong giai đoạn 2010–2017, kinh tế tư nhân có trung bình mỗi năm hơn 100 nghìn doanh nghiệp được đăng ký thành lập mới; đến giai đoạn 2018–2022, con số này tăng lên trên 130 nghìn doanh nghiệp mỗi năm. Song song với sự gia tăng về số lượng, quy mô vốn đăng ký cũng đạt mức hàng triệu tỷ đồng mỗi năm; riêng trong giai đoạn 2018–2022, kinh tế tư nhân đóng góp trung bình khoảng 2 triệu tỷ đồng vốn đăng ký mới hằng năm cho nền kinh tế. Tính đến nay, kinh tế tư nhân ở Việt Nam có gần 900 nghìn doanh nghiệp đang hoạt động, với lực lượng doanh nhân khoảng 7 triệu người [1].

*Hai là*, kinh tế tư nhân hiện đang đóng góp khoảng 45% GDP của cả nước, tương đương gần một phần ba tổng thu ngân sách nhà nước, hơn 40% tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội và tạo việc làm cho khoảng 85% lực lượng lao động. Đồng thời, khu vực này chiếm khoảng 35% tổng kim ngạch nhập khẩu và 25% tổng kim ngạch xuất khẩu của nền kinh tế. Bên cạnh đó, khoảng 70% số doanh nghiệp tập trung hoạt động ở ba nhóm ngành chủ yếu gồm: công nghiệp chế biến, chế tạo (khoảng 16%), xây dựng (khoảng 14–15%) và các dịch vụ bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, xe máy (khoảng 37%). Xét theo quy mô, doanh nghiệp siêu nhỏ chiếm tỷ lệ lớn nhất, khoảng 69% vào năm 2022; doanh nghiệp nhỏ chiếm gần 25%; trong khi doanh nghiệp vừa chỉ khoảng 3,5% và doanh nghiệp lớn giảm nhẹ từ mức 2,8% giai đoạn 2017–2020 xuống còn khoảng 2,6% năm 2022. Đồng thời, tổng số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp năm 2022 vào khoảng 15 triệu người, chiếm gần 30% dân số trong độ tuổi lao động. Theo quy mô doanh nghiệp, khoảng 10% lao động làm việc tại doanh nghiệp siêu nhỏ, 17% tại doanh nghiệp nhỏ, 10% tại doanh nghiệp vừa và gần hai phần ba số lao động còn lại làm việc trong các doanh nghiệp quy mô lớn, tương đương khoảng 9,5–10 triệu người [2].

*Ba là*, theo số liệu thống kê của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố năm 2023, tổng vốn đầu tư ra nước ngoài của Việt Nam đăng ký đến ngày 31/12/2022 đạt khoảng 21,778 tỷ USD, với hơn 1.600 dự án được triển khai tại 21 quốc gia và vùng lãnh thổ. Tính bình quân từ năm 2005 đến nay, mỗi năm các doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài hơn 1,3 tỷ USD, tương ứng khoảng 103 dự án/năm. Xét theo lĩnh vực, trên 45% tổng vốn đầu tư tập trung vào các ngành khai khoáng, sản xuất điện và nông nghiệp; khoảng hơn 12% được phân bổ vào lĩnh vực thông tin, truyền thông và gần 8% vào ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, trong khi các ngành còn lại chiếm tỷ trọng không đáng kể. Về số lượng dự án, hơn 28% tập trung trong lĩnh vực dịch vụ bán buôn, bán lẻ, khoảng 22% thuộc công nghiệp chế biến, chế tạo và thông tin, truyền thông. Xét theo địa bàn, khoảng 70% tổng vốn đầu tư được rót vào các quốc gia đang phát triển và kém phát triển, trong đó riêng Lào và Campuchia chiếm khoảng 38%. Bên cạnh đó, một số doanh nghiệp Việt Nam cũng đã mở rộng đầu tư sang thị trường Hoa Kỳ và ghi nhận những kết quả tích cực ban đầu [3].

*Bốn là*, doanh nghiệp tư nhân đã hiện diện và giữ vai trò chi phối trong phần lớn các lĩnh vực then chốt của nền kinh tế như công nghiệp chế biến, chế tạo, xây dựng, sản xuất và lắp ráp ô tô, vận tải, hàng không, tài chính – ngân hàng, bất động sản, công nghệ thông tin và nông nghiệp... Qua quá trình phát triển, kinh tế tư nhân này đã hình thành nhiều thương hiệu có uy tín, xuất hiện những doanh nghiệp tư nhân có quy mô lớn về vốn, năng lực công nghệ và quản trị, qua đó đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế – xã hội của Việt Nam. Đáng chú ý, một số thương hiệu tư nhân không chỉ được khẳng định trên thị trường trong nước mà còn từng bước vươn ra khu vực và quốc tế. Theo bảng xếp hạng Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam do

Vietnam Report công bố tháng 3/2023, doanh nghiệp tư nhân chiếm tỷ lệ áp đảo, đạt 82,4%. Trong ba năm gần đây, tỷ trọng các doanh nghiệp tư nhân trong nhóm xếp hạng này duy trì ở mức tương đối ổn định (năm 2021: 82,8%; năm 2022: 84%). Bên cạnh đó, đến năm 2024, Việt Nam ghi nhận có 6 tỷ phú USD; số lượng cá nhân Việt Nam sở hữu tài sản từ 30 triệu USD trở lên trong năm 2023 ước đạt khoảng 752 người, tăng 2,4% so với năm liền trước [4].

*Năm là*, trong hai lĩnh vực mang tính đột phá của nền kinh tế là phát triển kết cấu hạ tầng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, kinh tế tư nhân tại Việt Nam đã ghi nhận những đóng góp nổi bật. Tính đến năm 2019, nhiều công trình hạ tầng quy mô lớn đã được các doanh nghiệp tư nhân đầu tư và xây dựng tại Việt Nam như Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn, tuyến cao tốc Hạ Long – Móng Cái do các tập đoàn tư nhân thực hiện. Bên cạnh đó, kinh tế tư nhân còn tham gia khoảng 150 dự án theo hình thức đối tác công tư (PPP), với tổng vốn đầu tư vượt trên 1 triệu tỷ đồng, tương đương khoảng 50 tỷ USD. Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, đến năm 2023, kinh tế tư nhân cũng thể hiện vai trò ngày càng gia tăng trong hệ thống giáo dục quốc dân. Riêng ở bậc đại học, cả nước có 62 cơ sở giáo dục đại học ngoài công lập trong tổng số 244 cơ sở giáo dục đại học, cho thấy mức độ tham gia ngày càng sâu rộng của kinh tế tư nhân vào quá trình phát triển nguồn nhân lực cho đất nước [5].

Qua 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới, những thành tựu mà Việt Nam đạt được phản ánh rõ vai trò, vị thế và sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế tư nhân, ngày càng được khẳng định. Khu vực này đặc biệt có đóng góp quan trọng trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, làm thay đổi rõ rệt bộ mặt của đất nước, đồng thời tạo ra những dấu ấn, nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

### 3.1.2. Hạn chế còn tồn tại

Mặc dù đã đạt được những kết quả đáng kể, kinh tế tư nhân ngày càng trở thành một bộ phận không thể thiếu trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy khu vực này vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn liên quan đến cơ chế, chính sách cũng như hạn chế về năng lực nội tại của các doanh nghiệp. Những vấn đề này đang tạo ra các “điểm nghẽn”, hạn chế sự phát triển của kinh tế tư nhân. Rõ ràng hiệu quả hoạt động của kinh tế tư nhân trong nước chưa thật sự được cải thiện, còn hạn chế nhiều mặt, chưa sẵn sàng trở thành một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế, cụ thể:

*Một là*, mặc dù kinh tế tư nhân đã có những tiến bộ nhất định, nhưng thực lực cơ bản vẫn còn “nhỏ lẻ”, “manh mún” và “yếu kém”. Một số tập đoàn kinh tế tư nhân đã nổi lên, song chưa đủ khả năng thay đổi toàn cảnh bức tranh tổng thể của khu vực này. Kinh tế tư nhân, chủ yếu là các doanh nghiệp trong nước, về nguyên tắc được coi là lực lượng đóng góp chính vào GDP, nhưng thực tế chỉ chiếm chưa đến 10%. Dù được xác định là “động lực phát triển quan trọng nhất của nền kinh tế”, bộ phận này chỉ tăng thêm 0,8 điểm phần trăm tỷ trọng trong GDP sau sáu năm (2011–2016) [6].

*Hai là*, tỷ trọng đóng góp của đầu tư tư nhân vẫn ở mức rất thấp, chỉ đạt 2,7% tính đến cuối năm 2023. Đáng chú ý, so với giai đoạn 2019–2022, đây là mức thấp nhất; cụ thể, so với năm 2019 thấp hơn 6,3 lần, năm 2020 thấp hơn 1,1 lần, năm 2021 thấp hơn 2,6 lần và năm 2022 thấp hơn 3,3 lần. Hoạt động đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp Việt Nam cũng đang có xu hướng giảm. Trong khi giai đoạn 2005–2014, vốn đầu tư ra nước ngoài trung bình hàng năm đạt gần 2 tỷ USD, thì giai đoạn 2015–2022 chỉ còn khoảng 520 triệu USD. Đồng thời, tỷ trọng lao động làm việc trong các doanh nghiệp tư nhân trong nước cũng giảm từ 60,4% giai đoạn 2011–2015 xuống còn 58,1% năm 2022.

*Ba là*, số lượng doanh nghiệp thuộc nhóm 'nhỏ và siêu nhỏ' chiếm từ 95–96% tổng số doanh nghiệp, trong khi doanh nghiệp 'vừa' rất ít, chỉ chiếm khoảng 1,7% tổng số, tạo ra một khoảng trống về cơ cấu. Tỷ trọng khiêm tốn của nhóm doanh nghiệp vừa (thậm chí thấp hơn tỷ lệ của doanh nghiệp lớn, khoảng 2%) phản ánh thực trạng doanh nghiệp tư nhân Việt Nam gặp nhiều khó khăn trong việc mở rộng quy mô, tăng trưởng chậm và thiếu lực lượng cần thiết để phát triển

thành doanh nghiệp lớn. Trong 5 tháng đầu năm 2023, khoảng 88 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, tăng 22,6% so với cùng kỳ năm 2022, trung bình mỗi tháng có 17.600 doanh nghiệp rời thị trường. So với hơn 61.900 doanh nghiệp mới đăng ký thành lập, số doanh nghiệp rút lui cao hơn đã cho thấy khả năng chịu đựng của các doanh nghiệp đang ở mức giới hạn.

*Bốn là*, tỷ trọng doanh nghiệp tư nhân trong nước khai báo kinh doanh có lãi giảm từ 46% giai đoạn 2011–2015 xuống còn 39% năm 2022. Ngược lại, tỷ lệ doanh nghiệp tư nhân trong nước báo cáo thua lỗ tăng từ 40% giai đoạn 2011–2015 lên trên 50% năm 2022. Hệ số quay vòng vốn của các doanh nghiệp nói chung duy trì ở mức khá thấp và có xu hướng giảm nhẹ trong giai đoạn 2011–2022. Đối với doanh nghiệp tư nhân trong nước, hệ số này giảm từ 0,7% giai đoạn 2011–2015 xuống còn 0,58% năm 2022. Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu thuần của doanh nghiệp tư nhân trong nước khoảng 2%, chỉ bằng khoảng một phần ba so với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp tư nhân trong nước tăng từ 3,4% giai đoạn 2011–2015 lên 4,9% năm 2022, tương đương 37% so với doanh nghiệp FDI [7].

*Năm là*, trình độ của kinh tế tư nhân vẫn còn nhiều hạn chế, đặc biệt thiếu năng lực trong đổi mới sáng tạo và phát triển các công nghệ cũng như quy trình sản xuất mới. Tốc độ tăng năng suất lao động của khu vực này vẫn ở mức thấp, chỉ đạt khoảng 34% so với năng suất lao động của khu vực doanh nghiệp nhà nước và gần 69% so với năng suất lao động của doanh nghiệp FDI.

### **3.2. Những vấn đề đặt ra và giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam**

#### **3.2.1. Những vấn đề đặt ra đối với phát triển kinh tế tư nhân hiện nay**

Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường và bảo đảm thực thi chính sách vẫn là yêu cầu cấp thiết đối với phát triển kinh tế tư nhân. Mặc dù hệ thống pháp luật về kinh doanh đã được cải thiện, nhưng vẫn tồn tại sự chông chéo, thiếu thống nhất và nhiều điều kiện kinh doanh phức tạp, thủ tục hành chính chưa thực sự thông thoáng. Một số quy định còn mang tính “xin – cho”, phát sinh chi phí không chính thức và làm giảm minh bạch của môi trường kinh doanh. Khâu thực thi chính sách cũng bộc lộ nhiều hạn chế khi việc áp dụng pháp luật không đồng đều giữa các địa phương, cách hiểu và vận dụng của cán bộ còn khác nhau, khiến doanh nghiệp đối mặt với rủi ro pháp lý. Bảo vệ quyền tài sản và quyền tự do kinh doanh chưa thật sự hiệu quả, ảnh hưởng đến niềm tin và định hướng đầu tư dài hạn của khu vực tư nhân. Những vấn đề này đòi hỏi tiếp tục nâng cao chất lượng thể chế gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức thực hiện.

Phần lớn doanh nghiệp tư nhân có quy mô nhỏ và vừa, nền tảng vốn mỏng, khả năng tích lũy và mở rộng đầu tư còn hạn chế. Quản trị doanh nghiệp nhìn chung chưa theo kịp thông lệ tiên tiến; sự tách bạch giữa sở hữu và điều hành chưa rõ ràng, cơ chế quản lý rủi ro chưa được chú trọng. Nhiều doanh nghiệp chưa coi đổi mới công nghệ và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là chiến lược dài hạn, dẫn tới năng suất lao động thấp, thiếu khả năng tham gia sâu vào các chuỗi giá trị. Ngoài ra, văn hóa kinh doanh ở một bộ phận doanh nghiệp chưa thực sự chú trọng tính chuyên nghiệp, tính tuân thủ và đạo đức kinh doanh. Việc thiếu tầm nhìn chiến lược khiến doanh nghiệp dễ bị tổn thương trước biến động thị trường, đặc biệt trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt cả ở trong nước và quốc tế. Đây là vấn đề có tính chất nền tảng, đòi hỏi thay đổi tư duy và nâng cấp năng lực quản trị toàn diện.

Việc tiếp cận vốn, đất đai, khoa học - công nghệ và thông tin thị trường vẫn là những thách thức lớn đối với doanh nghiệp tư nhân. Mặc dù hệ thống tài chính, ngân hàng đã phát triển, doanh nghiệp tư nhân vẫn gặp khó khăn trong vay vốn do yêu cầu tài sản bảo đảm cao, thủ tục phức tạp, chi phí tín dụng lớn. Thị trường vốn dài hạn chưa phát triển tương xứng, khiến doanh nghiệp khó huy động nguồn lực đầu tư đổi mới công nghệ hay mở rộng quy mô sản xuất. Tiếp cận đất đai cũng là điểm nghẽn kéo dài. Quy hoạch sử dụng đất thay đổi chậm, thông tin thiếu minh bạch, giá đất và chi phí liên quan cao làm tăng chi phí đầu vào của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, việc tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh, thông tin thị trường, tư vấn pháp lý, kỹ thuật chưa được phổ cập, đặc biệt đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, khiến khả năng ra quyết định và nắm bắt cơ hội thị trường bị hạn chế.

Doanh nghiệp tư nhân vẫn gặp phải rào cản từ tình trạng cạnh tranh không bình đẳng giữa các thành phần kinh tế trong một số lĩnh vực. Một số chính sách ưu tiên hoặc cơ chế đặc thù dành cho các doanh nghiệp thuộc thành phần khác có thể tạo ra sự chênh lệch về điều kiện tiếp cận nguồn lực và thị trường. Tình trạng độc quyền hoặc nhóm lợi ích trong một số ngành, lĩnh vực còn gây khó khăn cho doanh nghiệp tư nhân khi tham gia cạnh tranh bình đẳng. Ngoài ra, hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong chính khu vực tư nhân cũng đang trở thành vấn đề đáng chú ý, như bán phá giá phi thị trường, trốn thuế, gian lận thương mại, vi phạm sở hữu trí tuệ... Những hiện tượng này không chỉ làm méo mó thị trường mà còn ảnh hưởng tiêu cực đến uy tín, hình ảnh của doanh nghiệp tư nhân.

Chuyển đổi số mở ra nhiều cơ hội nhưng cũng đặt ra yêu cầu mới về năng lực công nghệ, trình độ nhân lực và khả năng tổ chức lại hoạt động sản xuất, kinh doanh. Nhiều doanh nghiệp tư nhân hiện chưa sẵn sàng cho quá trình chuyển đổi số do hạn chế về công nghệ, thiếu nguồn lực tài chính, thiếu đội ngũ chuyên môn và chưa có chiến lược số hóa bài bản. Khoảng cách số giữa các nhóm doanh nghiệp ngày càng rõ rệt, tạo ra nguy cơ tụt hậu của một bộ phận lớn doanh nghiệp tư nhân nếu không có sự hỗ trợ và đầu tư kịp thời.

Bối cảnh mới đặt ra yêu cầu doanh nghiệp tư nhân phải tuân thủ nghiêm các chuẩn mực về môi trường, lao động và quản trị bền vững. Tuy nhiên, nhiều doanh nghiệp chưa coi trọng những yêu cầu này, chủ yếu do hạn chế về chi phí, công nghệ và nhận thức. Khi các tiêu chuẩn xanh, tiêu chuẩn về dấu vết carbon và yêu cầu truy xuất nguồn gốc ngày càng trở thành điều kiện bắt buộc trong thương mại quốc tế, kinh tế tư nhân phải đổi mới với áp lực chuyển đổi mô hình sản xuất theo hướng bền vững. Đây cũng là yếu tố quyết định năng lực cạnh tranh dài hạn trong bối cảnh các thị trường xuất khẩu liên tục cập nhật các quy định mới về phát triển bền vững.

Nguồn nhân lực chất lượng cao là điều kiện quan trọng để doanh nghiệp tư nhân đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất và tham gia sâu vào các chuỗi giá trị. Tuy nhiên, doanh nghiệp đang gặp khó khăn trong việc thu hút và giữ chân lao động có trình độ chuyên môn, kỹ thuật và kỹ năng quản trị hiện đại. Sự liên kết giữa doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo còn hạn chế, dẫn đến khoảng cách lớn giữa kỹ năng được đào tạo và kỹ năng mà thị trường cần. Năng lực đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp tư nhân còn thấp, thể hiện ở việc đầu tư cho nghiên cứu phát triển chưa nhiều, các sản phẩm mới có hàm lượng công nghệ cao chưa chiếm tỷ trọng lớn. Điều này ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh và sự bền vững của khu vực tư nhân trong tương lai [7].

### 3.2.2. Một số giải pháp đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân hiện nay

Từ những kết quả đạt được và hạn chế còn tồn tại, cũng như những vấn đề đặt ra đối với việc phát triển kinh tế tư nhân hiện nay, nghiên cứu đưa ra một số giải pháp nhằm thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển mạnh mẽ hơn nữa trong thời gian tiếp theo. Cụ thể như sau:

*Một là*, thống nhất nhận thức, tư tưởng, hành động trong triển khai các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế tư nhân. Thống nhất nhận thức và hành động thực tiễn trong việc khẳng định kinh tế tư nhân thực sự là động lực quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội, môi trường trong quá trình phát triển đất nước đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

*Hai là*, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách trong việc đối xử bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, các chủ thể kinh tế - doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân trong nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Tiếp tục tạo lập môi trường bảo đảm sự cạnh tranh thật sự bình đẳng, lành mạnh, để kinh tế tư nhân phát huy được vai trò của mình, chấm dứt tình trạng doanh nghiệp “thân hữu” có quá nhiều ưu đãi.

*Ba là*, Nhà nước cần đẩy nhanh cải cách thủ tục đất đai, công khai hóa quy hoạch và giảm chi phí tiếp cận nguồn lực, phát triển mạnh thị trường vốn, đa dạng hóa công cụ tài chính và giảm yêu cầu tài sản bảo đảm đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa. Cùng với đó, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phải được triển khai đồng bộ. Ngoài ra, cần mở rộng hệ sinh thái dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy liên kết trong chuỗi giá trị, qua đó nâng cao sức chống chịu và khả năng cạnh tranh của kinh tế tư nhân.

*Bốn là*, đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng nền kinh tế số, xã hội số. Triển khai có hiệu quả nhiệm vụ tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Công Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính; đẩy nhanh xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, đô thị thông minh.

*Năm là*, nâng cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp tư nhân nói riêng. Đẩy mạnh xây dựng văn hóa kinh doanh và nâng cao trách nhiệm xã hội của mỗi doanh nghiệp. Đây chính là việc bản thân mỗi doanh nghiệp tự tạo cho mình sự ủng hộ của cộng đồng xã hội với cộng đồng kinh doanh của mình. Bên cạnh đó, phát triển các loại hình doanh nghiệp đa sở hữu là xu hướng phát triển của kinh tế tư nhân và của liên kết các thành phần kinh tế, các hình thức sở hữu trong nền kinh tế thị trường [8].

*Sáu là*, đẩy mạnh đầu tư công nghệ sạch, áp dụng các tiêu chuẩn môi trường và xây dựng hệ thống quản trị tuân thủ theo thông lệ quốc tế. Đồng thời, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua liên kết chặt chẽ với các cơ sở đào tạo, chú trọng đào tạo tại chỗ và nâng cao kỹ năng quản trị hiện đại. Nhà nước cần hoàn thiện cơ chế khuyến khích chuyển đổi xanh, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận công nghệ mới và các quỹ khoa học – công nghệ. Cùng với đó, doanh nghiệp phải tăng cường đầu tư cho đổi mới sáng tạo và xây dựng văn hóa đổi mới để nâng cao năng lực cạnh tranh dài hạn.

#### 4. Kết luận

Kinh tế tư nhân đã và đang khẳng định vai trò động lực quan trọng nhất đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của đất nước, thúc đẩy tăng trưởng, đổi mới sáng tạo và giải quyết việc làm cho người lao động. Những kết quả đạt được trong quá trình phát triển kinh tế tư nhân thời gian qua góp phần quan trọng vào chuyên dịch cơ cấu kinh tế, mở rộng quy mô doanh nghiệp và phát triển các ngành nghề, lĩnh vực mới. Tuy nhiên, quá trình phát triển kinh tế tư nhân vẫn bộc lộ nhiều hạn chế cần phải giải quyết, khắc phục. Những vấn đề đặt ra đối với phát triển kinh tế tư nhân không chỉ xuất phát từ sự thiếu đồng bộ của hệ thống chính sách, môi trường cạnh tranh mà còn bắt nguồn từ chính hạn chế về quy mô, công nghệ, quản trị và khả năng liên kết của doanh nghiệp. Do đó, để phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế còn tồn tại cần thực hiện tốt những giải pháp trên để kinh tế tư nhân thật sự trở thành động lực quan trọng nhất của nền kinh tế.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] C. T. Dinh, “Promoting private economic momentum in the renovation period,” *Journal of Political Theory*, no. 552, pp. 100-107, February 2024.
- [2] V. H. Hoang, “Institutional breakthrough of private economy is the most important driving force in Vietnam's economy,” *Journal of Political Theory*, no. 569, pp. 68-77, July 2025.
- [3] T. H. Ho, “On the argument that “The private economy is the most important driving force,” *Journal of Political Theory*, no. 569, pp. 113-119, July 2025.
- [4] H. C. Vu, “The development of the Party's viewpoints and theoretical thinking on the role of the private economy (1986-2025),” *Journal of Vietnam Communist Party's History*, no. 416, pp. 36-40, July 2025.
- [5] V. T. Bui, “The Party's views on private economic development in the renovation period,” *Journal of Vietnam Communist Party's History*, no. 416, pp. 41-46, July 2025.
- [6] T. T. Nguyen and V. T. Chu, “The Vietnamese Communist Party’s policies for private economic development from 2016 to 2021,” *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 228, no. 11, pp. 3-9, 2023.
- [7] Communist Party of Vietnam, *Draft documents of the 14th National Party Congress*. Truth National Political Publishing House, 2025.
- [8] Central Executive Committee of the Party, *Resolution No. 68-NQ/TW dated May 04, 2025 of the Politburo on private economic development*, Hanoi, 2025.